

Số: 01 /TM-TTQT

Hưng Yên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư, hóa chất

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04/08/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định 154/QĐ-SNNMT ngày 06/02/2026 về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước Vận hành trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc môi trường; Quan trắc định kỳ nước thải, khí thải đối với các doanh nghiệp, làng nghề, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp có nguồn phát thải lớn;

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường có kế hoạch thực hiện gói thầu “Cung cấp vật tư, hóa chất” phục vụ Kế hoạch số 02/KH-SNNMT ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Sở Nông Nghiệp & Môi trường, về việc Lấy mẫu giám sát chất lượng môi trường đối với các cơ sở, làng nghề, KCN, CCN có lưu lượng xả thải lớn, nhạy cảm với môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2026. Để có cơ sở lựa chọn đơn vị cung cấp có đủ năng lực pháp lý theo quy định. Trung tâm thông báo rộng rãi tới các đơn vị, doanh nghiệp đủ năng lực và điều kiện đáp ứng đúng quy định của Luật Đấu thầu tham gia báo giá, cụ thể:

- Tên tài sản báo giá: Vật tư, hóa chất (Có Danh mục đính kèm)
- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng gói thầu
- Thời điểm báo giá: Tháng 6 năm 2026

Đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường

Địa chỉ: Số 533 Nguyễn Văn Linh – phường Phố Hiến – tỉnh Hưng Yên

Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 22/6/2026

Hồ sơ gồm:

- Văn bản báo giá
- Hồ sơ năng lực của đơn vị báo giá

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trân trọng thông báo./12

Nơi nhận: 

- LĐ Trung tâm;
- Các phòng thuộc Trung tâm;
- Trang thông tin của Sở;
- Lưu:VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu

SỞ NN&MT TỈNH HƯNG YÊN

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số 01/TM-TTQT ngày 17 tháng 6 năm 2026)

STT	Vật liệu	Đơn vị tính	Theo định mức	Chú ý
1	FeCl ₃	gam	13,584	Theo quy cách đóng gói nhà sản xuất
2	CaCl ₂	gam	12,36	
3	MgSO ₄ .7H ₂ O	gam	12,36	
4	MgCl ₂	gram	81,6	
5	KH ₂ PO ₄	gam	4,12	
6	K ₂ HPO ₄	gam	8,24	
7	Na ₂ HPO ₄	gam	14,42	
8	NH ₄ Cl	gam	6,18	
9	Gluco	gam	12,36	
10	Polyseed	viên	20,6	
11	Glutamic	gam	12,36	
12	K ₂ CrO ₄	gam	5	
13	K ₂ Cr ₂ O ₇	gam	28,5248	
14	HNO ₃ đậm đặc	ml	1003	
15	HCl	ml	107,2	Theo quy cách đóng gói nhà sản xuất
16	H ₃ PO ₄	ml	50	
17	H ₂ SO ₄ đậm đặc	ml	1722,24	
18	Ag ₂ SO ₄	gam	41,472	
19	HgSO ₄	gam	57,6	
20	(NH ₄) ₂ Fe(SO ₄) ₂ .6H ₂ O	gam	69,12	
21	C ₁₂ H ₈ N ₂ .H ₂ O	gam	0,342144	
22	FeSO ₄ .7H ₂ O	gam	1,60128	
23	Kaliphatalat	gam	1,22112	
24	Resorcinol	gam	0	
25	Kali antimonatrat	gam	59	
26	(NH ₄) ₆ Mo ₇ O ₂₄ .4H ₂ O	gam	69,6	
27	Axit ascorbic	gam	36,6	
28	Dung dịch chuẩn P-PO ₄	ml	59	
29	Giấy lọc	hộp	13,4	
30	NaCl	gam	296,8	
31	NaClO	ml	50	
32	CH ₃ COONa.3H ₂ O	gram	6,4	
33	CH ₃ COOH	ml	8	
34	CH ₃ COOC ₂ H ₅	ml	100	

35	CHCl ₃	ml	1000
36	Methanol	ml	10
37	NaOH	gam	662,8
38	NaHCO ₃	gam	24
39	Na ₂ CO ₃	gam	17
40	Methylen xanh	gam	2
41	Na ₂ B ₄ O ₇ .10H ₂ O	gam	20
42	Phenolphthalein	gam	2
43	C ₁₉ H ₃₂ O ₃ S	ml	10
44	Cồn lau dụng cụ	ml	9220
45	Giấy thử pH	hộp	3,16
46	Sổ công tác	cuốn	12,61
47	Giấy lau	hộp	50,02
48	1,5-Diphenylcacbazid (C ₁₃ H ₁₄ N ₄ O)	gam	4
49	Aceton	ml	4200
50	Môi trường LSB	cuốn	1944,8
51	Môi trường BGBL	hộp	2176
52	Pepton	ml	27,2
53	Na ₂ S.9H ₂ O	gam	5,1
54	Zn(CH ₃ COO) ₂	gam	102
55	N,N-dimethyl- pphenylenediamineoxalate	gam	10,2
56	(NH ₄) ₂ HPO ₄	gam	51
57	Ống chuẩn AgNO ₃ 0,1N	ống	0,15
58	Cloramin T	gram	1,6
59	Axit Bacbituric	gram	7,2
60	Dung dịch chuẩn CN-	gram	4
61	AgNO ₃	gram	4
62	Xenlulo	gam	1,2
63	Giấy lọc sợi thủy tinh	hộp	6
64	CuSO ₄ .5H ₂ O	gram	80
65	SnCl ₂ .2H ₂ O	gram	40
66	NaC ₇ H ₅ NaO ₃	gam	52
67	Na ₃ C ₆ H ₅ O ₇ .2H ₂ O	gam	52
68	Na ₂ [Fe(CN) ₅ .NO].2H ₂ O	gam	10
69	C ₃ N ₃ O ₃ C ₁₂ Na.2H ₂ O	gam	20
70	n-Hexan	ml	1000
71	Na ₂ SO ₄	gam	500
72	Chuẩn dầu mỡ gốc 4.000ug/mL	ml	20
73	K ₂ PtCl ₆	gam	0,2
74	CoCl ₂ .6H ₂ O	gam	0,2
75	Giấy lọc cỡ lỗ 0,45 μm	tờ	28
76	K ₂ SO ₄	gam	224
77	Hợp kim Devarda	gam	22,4

Theo quy cách
đóng gói nhà
sản xuất

78	Bromocresol xanh	gam	0,2
79	Etanol (C ₂ H ₅ OH)	ml	168
80	Dung dịch chuẩn 1000 Pt-Co	ml	500
81	Dung dịch chuẩn pH ở giá trị pH = 4 và pH = 10	ml	1000
82	Pin chuyên dụng	Cục	80
83	Giấy lọc chuyên dụng	Cái	50
84	Silicagel	gam	14000
85	Toluen	l	4
86	Chai đựng mẫu	cái	1
87	Đai bảo hiểm	cái	1
88	Găng tay y tế	Hộp	3
89	Giày BHLĐ	đôi	1
90	Khẩu trang y tế	Hộp	3
91	Mũ cứng	Cái	4
92	Quần áo BHLĐ	Bộ	2
93	Thùng đựng và bảo quản mẫu	Cái	4